

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình điện tử
giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng ký, quản lý cư trú
trên địa bàn thành phố Đồng Nai**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP và Nghị định số 309/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Luật Cư trú số 68/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 118/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 154/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 58/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 385/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2026 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định 5860/QĐ-BCA-C06 ngày 16 tháng 9 năm 2026 của Bộ Công an về việc công bố thủ tục hành chính mới, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực đăng ký, quản lý cư trú thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công an;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an thành phố tại Tờ trình số 773/TTr-CATP-PC06 ngày 13 tháng 10 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 02 thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng ký, quản lý cư trú (Phụ lục Danh mục thủ tục hành chính kèm theo).

Trường hợp thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này đã được cơ quan hành chính Nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng ký, quản lý cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Công an thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai danh mục thủ tục hành chính này tại trụ sở làm việc, trên Trang thông tin điện tử và tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của đơn vị; triển khai tiếp nhận và xử lý thủ tục hành chính cho người dân theo quy định tại Quyết định này.

2. Công an thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường có trách nhiệm chủ trì cập nhật nội dung thủ tục hành chính đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính theo Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Công an thành phố, Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố, Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Công an;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND thành phố;
- Chánh, các Phó CVP UBND thành phố;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai (đăng tải lên Cổng thông tin điện tử thành phố);
- Lưu: VT, KGVX, HCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Hoàng

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
TRONG LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ, QUẢN LÝ CƯ TRÚ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3553 /QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đồng Nai)

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú ¹
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH UBND CẤP XÃ								
1	1.013313	Xác nhận nơi thường xuyên đầu, đỗ; sử dụng phương tiện vào mục đích để ở.	02 ngày làm việc	Nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia đến cơ quan đăng ký cư trú. Cơ quan đăng ký cư trú có trách nhiệm chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã.	UBND cấp xã	Không thu lệ phí	- Luật Cư trú số 68/2020/QH14 ngày 13/11/2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 118/2025/QH15 ngày 10/12/2025; - Nghị định số 154/2024/NĐ-CP ngày 26/11/2024 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 58/2026/NĐ-CP ngày 13/02/2026 của Chính phủ .	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 5860/QĐ-BCA-C06 ngày 16/9/2026 của Bộ Công an.

¹ Đã được cập nhật công khai trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>)

2	1.013314	Xác nhận về điều kiện diện tích bình quân nhà ở để đăng ký thường trú vào chỗ ở do thuê, mượn, ở nhờ; nhà ở, đất ở không có tranh chấp quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở, không thuộc địa điểm không được đăng ký thường trú mới.	02 ngày làm việc	Nộp hồ sơ bằng phương thức trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú hoặc nộp cùng hồ sơ đăng ký cư trú đến cơ quan đăng ký cư trú. Cơ quan đăng ký cư trú có trách nhiệm chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã.	UBND cấp xã	Không thu lệ phí	- Luật Cư trú số 68/2020/QH14 ngày 13/11/2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 118/2025/QH15 ngày 10/12/2025; - Nghị định số 154/2024/NĐ-CP ngày 26/11/2024 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 58/2026/NĐ-CP ngày 13/02/2026 của Chính phủ .	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 5860/QĐ-BCA-C06 ngày 16/9/2026 của Bộ Công an.
---	----------	---	------------------	--	-------------	------------------	---	---